



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Tạp chí **KHOA HỌC** **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

ISSN 2615 - 9538

HOA LU UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE

06

T.12
2025



TẠP CHÍ KHOA HỌC SỐ 06, THÁNG 12 NĂM 2025

ISSN 2615 – 9538

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Vũ Văn Trường

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Dương Trọng Luyện

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Tạ Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Toàn Thắng

TS. Bùi Văn Mạnh

TS. Nguyễn Mạnh Quỳnh

PGS.TS. Lê Xuân Giang

TS. Lâm Văn Năng

TS. Lê Thị Tâm

TS. Đoàn Sỹ Tuấn

BAN THƯ KÝ

ThS. Phạm Văn Cường

TS. Phạm Đức Thuận

ThS. Trương Ngọc Dương

ThS. Nguyễn Thị Lệ Thu

TÒA SOẠN

Trường Đại học Hoa Lư

☞ Đường Xuân Thành – Phường Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình

☎ 02293 892 240

📞 0984 148 845

✉ tapchikhoahoc@hluv.edu.vn

🌐 <http://hluv.edu.vn/vi/tckh>

Giấy phép hoạt động báo chí số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023

In 100 cuốn, khổ 19x27, tại Công ty TNHH TM&DV Hà Phương

Địa chỉ: 1032 Trần Hưng Đạo, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2025



LỜI NÓI ĐẦU

Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư là cơ quan ngôn luận chính thức của Trường Đại học Hoa Lư, có mã số chuẩn quốc tế ISSN 2615 - 9538, hoạt động theo Giấy phép số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Là tạp chí đa ngành, đa lĩnh vực với mục đích phản ánh hoạt động giáo dục đào tạo, công bố các kết quả nghiên cứu về Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ, Nông nghiệp, Khoa học xã hội, nhân văn và giáo dục của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, người học trong và ngoài trường, tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo, giới thiệu, trao đổi các kết quả nghiên cứu ứng dụng, thành tựu khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư đã nhận được sự quan tâm của các tác giả trong và ngoài trường gửi bài về tạp chí. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu đã tích cực tham gia đóng góp cho sự phát triển của Tạp chí và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác, ủng hộ và những ý kiến đóng góp quý báu của Quý vị để Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hoa Lư có chất lượng ngày càng cao hơn.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Tạp chí khoa học số 06!

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP



TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

MỤC LỤC

1	Vũ Thị Diệu Thuý - Giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non	5
2	An Thị Ngọc Lý - Một số đặc điểm nghệ thuật của các văn bản thơ trong sách giáo khoa <i>Tiếng Việt 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	19
3	Lê Văn Giàu - Ứng dụng lý thuyết trò chơi trong dạy học toán chủ đề các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu không ghép nhóm nhằm nâng cao hiệu quả làm việc nhóm của học sinh	30
4	Phạm Thị Thu Thuý - Công tác đào tạo, bồi dưỡng về du lịch xanh cho sinh viên và các tổ chức, cá nhân tham gia làm du lịch tại Ninh Bình	39
5	Đỗ Văn Hiến - Nghiên cứu loại hình “Thượng Gia Hạ Kiêu” qua trường hợp di tích Cầu Không ở Ninh Bình	48
6	Bùi Minh Quang - Phát triển kinh tế du lịch tỉnh Ninh Bình theo hướng kinh tế xanh, bền vững	54
7	Phạm Mai Phương, Chế Thị Bích Ngân - Cộng đồng - Chủ thể trung tâm trong phát triển công nghiệp văn hóa gắn với bảo tồn di sản và du lịch bền vững ở Ninh Bình	69
8	Hoàng Tuấn Sinh - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh chuyển đổi số	83
9	Võ Thị Lan Phương, Đỗ Quang Đạt, Nguyễn Thị Lan Phương, Lại Văn Duy - Tổng hợp tổ hợp vật liệu nano rGO/V ₂ O ₅ cho ứng dụng phân hủy thuốc nhuộm Xanh methylen và Tím tinh thể dưới ánh sáng khả kiến	99
10	Đỗ Thị Hoa Ngà - Khảo sát thành phần vật liệu và hoá học của khăn ướt dùng trong nhà hàng khách sạn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	110
11	Lương Thị Thu Giang, Nguyễn Anh Tuấn, Đinh Thị Thuý - Mô phỏng các chế độ làm việc của bộ điều tốc trong hệ thống điều khiển phát điện chạy bằng năng lượng thủy triều sử dụng MATLAB/SIMULINK	115
12	Trần Trung Nghĩa, Lê Hùng Tiến, Phạm Thị Lý - Nghiên cứu ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật nhân giống từ hạt đến khả năng sinh trưởng và phát triển của cây rau đắng biển (<i>Bacopa monnieri</i> (L.) Wettst.) ở giai đoạn vườn ươm	128
13	Phạm Thị Lý, Lê Tiến Hùng, Phạm Văn Nam - Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ GA ₃ đến sinh trưởng phát triển cây giống giai đoạn vườn ươm và xây dựng tiêu chuẩn cây giống bách bộ nhân giống bằng hạt	135





GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Vũ Thị Diệu Thuý¹

Ngày nhận bài: 20/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 22/12/2025

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu khái quát tính cấp thiết, phương pháp nghiên cứu, lý luận về giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non (các khái niệm, cấu trúc kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học, quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học gồm mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện, cách đánh giá hoạt động khám phá khoa học; yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho sinh viên); thực trạng giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non; các biện pháp giáo dục và kết quả thực nghiệm các biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

Từ khóa: Giáo dục, kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học, sinh viên ngành Giáo dục mầm non, thực nghiệm sư phạm, phát triển năng lực nghề nghiệp.

EDUCATION OF SKILLS IN ORGANIZING SCIENTIFIC DISCOVERY ACTIVITIES FOR STUDENTS IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION

Abstract: The article introduces the general urgency, research methods, and theories of educating skills in organizing scientific discovery activities for students majoring in Preschool Education (concepts, structures of skills in organizing scientific discovery activities, the process of training skills in organizing scientific discovery activities including content, methods, forms, and ways to evaluate scientific discovery activities; factors affecting the education of skills in organizing scientific discovery activities for students); the current status of education of skills in organizing scientific discovery activities for students majoring in Preschool Education; educational measures and experimental results of measures to educate skills in organizing scientific discovery activities for students majoring in Preschool Education.

Keywords: Education, skills to organize scientific discovery activities, students majoring in Early Childhood Education, pedagogical experiments, professional capacity development.

1. Giới thiệu

Đào tạo nguồn nhân lực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, giúp người học vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn là một trong những xu hướng chủ đạo của giáo dục đại học, trong đó có việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học (KPKH) cho sinh viên Giáo dục mầm non (GDMN). Các biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, là nền tảng để sinh viên thực hiện tốt vai trò giáo dục trẻ; tăng tính chủ động, sáng tạo và hiệu quả trong dạy học; gắn lý thuyết với thực tiễn

¹ Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Hoa Lư, Email: vtdthuy@hluv.edu.vn



để sinh viên áp dụng lý thuyết vào thực hành nghề nghiệp, phát triển các năng lực như lập kế hoạch, quản lý lớp học và tổ chức hoạt động; giúp sinh viên có kỹ năng tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

Kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên ngành GDMN gồm kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tạo môi trường giáo dục, kỹ năng triển khai hoạt động KPKH, kỹ năng phối hợp với gia đình trẻ và kỹ năng đánh giá tổ chức hoạt động KPKH. Các kỹ năng này kết hợp giữa hiểu biết khoa học, giao tiếp và năng lực sáng tạo của sinh viên. Trang bị kỹ năng này giúp sinh viên tự tin khi tiếp cận thực tiễn giáo dục trẻ ở trường mầm non, đồng thời nâng cao khả năng sáng tạo và linh hoạt để tạo cơ hội cho trẻ phát triển tư duy logic, kỹ năng giải quyết vấn đề và thái độ tích cực đối với học tập. Để thực hiện các kỹ năng này, sinh viên cần hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mỗi lứa tuổi, sử dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp; biết quản lý hiệu quả thời gian và các nguồn lực.

Việc giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên có sự phối hợp từ việc thực hiện chương trình đào tạo, tính chủ động và sáng tạo của sinh viên, nguồn tài liệu về tổ chức cho trẻ KPKH và sự hướng dẫn của giảng viên. Hoạt động này có những khó khăn do sinh viên chưa thành thục khi áp dụng lý thuyết vào thực tế; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thực hành giáo dục trẻ ở trường sư phạm có hạn chế nhất định ảnh hưởng đến việc hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; một số sinh viên còn rụt rè, thiếu tự tin hoặc gặp khó khăn trong việc tạo ra các ý tưởng sáng tạo phù hợp với trẻ...

Có một số nghiên cứu đề cập đến việc giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN. Các giả Lê Thị Hoà [8], Lê Thị Thương Thương [16] nghiên cứu biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm cho sinh viên nhưng chưa thể hiện các kỹ năng tổ chức, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đó. Các nghiên cứu trên mới chỉ tập trung vào rèn luyện kỹ năng tổ chức cho trẻ làm thí nghiệm để KPKH mà chưa đề cập đến các dạng hoạt động KPKH khác. Tác giả Đỗ Chiêu Hạnh [6] hệ thống hoá vai trò, ý nghĩa của các kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH nhưng chưa hướng dẫn cách thực hiện mỗi kỹ năng này. Tác giả Lý Thị Hương nghiên cứu một số kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ khám phá môi trường xung quanh cho sinh viên [11]. Tác giả Nguyễn Thị Kim Tuyền quan tâm kỹ năng khơi gợi hứng thú, xử lý tình huống sư phạm và tổ chức sáng tạo hoạt động KPKH cho sinh viên [19]. Ahmet Simsar quan tâm rèn luyện kiến thức và kỹ năng vận dụng khoa học khi tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ của sinh viên [1]. İnanç Eti dùng mô hình action research để sinh viên thiết kế — thử nghiệm - phản hồi - hoàn thiện hoạt động KPKH [12]. Anders H. [2] và Teresa Z. [15] quan tâm việc trang bị kiến thức nền tảng về khoa học và các kỹ năng sư phạm (đặt câu hỏi, tổ chức vật liệu, đánh giá quá trình khám phá) cho sinh viên. Tác giả Nguyễn Thị Diễm My và cộng sự lại quan tâm các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế và tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non [14]. Các nghiên cứu trên đã đề cập đến việc rèn luyện cho sinh viên hoặc giáo viên mầm non một số kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức hoạt động KPKH nhưng chưa có nghiên cứu nào đề cập đến giáo dục các kỹ năng tự đánh giá và đánh giá, các kỹ năng mềm. Có thể nói đây là khoảng trống trong nghiên cứu về giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN. Do vậy, chúng tôi kế thừa các nghiên cứu trên để hệ thống hoá nhằm giáo dục đồng bộ cả kỹ năng cứng (lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá hoạt động KPKH) và các kỹ năng mềm khi đào tạo sinh viên ngành GDMN.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu:

- Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết:

+ Phân tích – tổng hợp lý thuyết liên quan đến biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN trên thế giới và ở Việt Nam.

+ So sánh các quan điểm nghiên cứu về tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non, biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN; so sánh các kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên để có biện pháp giáo dục phù hợp.



+ Hệ thống hóa, khái quát hoá lí thuyết thành những quan điểm chung, những vấn đề được xem là cốt lõi để xây dựng khung lý thuyết, khảo sát thực trạng, đề xuất và thực nghiệm biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN.

- Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

+ Nghiên cứu sản phẩm gồm các kế hoạch tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên; Đề cương chi tiết và Kế hoạch bài giảng học phần Môi trường và tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non.

+ Điều tra bằng bảng hỏi qua Google forms nhằm tìm hiểu kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN.

+ Quan sát việc tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên ngành GDMN, ghi chép để đánh giá về kĩ năng lập kế hoạch, kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục, kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH, kỹ năng đánh giá, kỹ năng giao tiếp sư phạm, kỹ năng hoạt động nhóm của sinh viên.

+ Thực nghiệm các biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN để đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi của các biện pháp đã xây dựng.

Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu khảo sát nhằm đánh giá kết quả điều tra thực trạng và kết quả thực nghiệm biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN.

2.2. Khái quát cơ sở lý luận

2.2.1. Một số khái niệm liên quan

- KPKH của trẻ mầm non là hoạt động “xem xét, tìm hiểu các sự vật, hiện tượng xung quanh, nhận biết các mối quan hệ đơn giản giữa các sự vật, hiện tượng bằng các kỹ năng quan sát, ghi nhớ, phân loại, giải quyết vấn đề đơn giản nhằm thỏa mãn tò mò, ham hiểu biết, hứng thú của trẻ về thế giới xung quanh, từ đó trẻ lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng khoa học mới và thái độ khoa học” [10].

- Hoạt động KPKH là một trong những hoạt động giáo dục cơ bản trong chương trình GDMN, nhằm giúp trẻ tìm hiểu môi trường xung quanh qua các giác quan, qua quan sát và thử nghiệm, từ đó phát triển các năng lực nhận thức, ngôn ngữ và cảm xúc xã hội [8].

Từ các khái niệm trên, chúng tôi hình thành khái niệm sau:

- Tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non là quá trình giáo viên xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện phù hợp để hướng dẫn trẻ tham gia vào các trải nghiệm thực tiễn nhằm phát triển kiến thức khoa học, tư duy logic, kỹ năng giải quyết vấn đề và thái độ yêu thích khám phá thế giới xung quanh.

- Kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non là tập hợp năng lực chuyên môn nghiệp vụ của GV MN trong việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, phương pháp, thiết kế hình thức, điều phối hoạt động và sử dụng phương tiện phù hợp để hướng dẫn trẻ tích cực tham gia vào quá trình tìm hiểu, quan sát, trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh một cách có hiệu quả.

- Giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non là quá trình sư phạm có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức, nhằm hình thành, phát triển ở sinh viên hệ thống các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động KPKH cho trẻ mầm non.

2.2.2. Cấu trúc kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên ngành GDMN

Các kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH có mối quan hệ biện chứng. Giai đoạn 1 gồm nhóm kỹ năng lập kế hoạch, nhóm kỹ năng tạo môi trường giáo dục, nhóm kỹ năng phối hợp với trẻ và gia đình. Giai đoạn 2 gồm nhóm kỹ năng triển khai hoạt động KPKH, nhóm kỹ năng phối hợp với trẻ và gia đình. Giai đoạn 3 gồm nhóm kỹ năng phối hợp với trẻ và gia đình và nhóm kỹ năng đánh giá việc tổ chức hoạt động KPKH [3], [4], [10], [17]. Sau khi đánh giá hoạt động KPKH, sinh viên vận dụng điều chỉnh việc lập kế hoạch cho hoạt động KPKH tiếp theo. Cấu trúc kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH gồm 5 nhóm kỹ năng sau:



Nhóm	Kỹ năng
Nhóm kỹ năng lập kế hoạch hoạt động KPKH	Lựa chọn nội dung khoa học
	Xác định mục tiêu hoạt động
	Lập kế hoạch hoạt động theo các chuỗi trải nghiệm
	Dự đoán tình huống sự phạm và cách xử lý
	Dự kiến đánh giá trẻ
Nhóm kỹ năng tạo môi trường giáo dục cho trẻ KPKH	Lựa chọn và bố trí không gian hoạt động
	Lựa chọn và sắp xếp học liệu
	Tạo cơ hội cho trải nghiệm đa giác quan
	Làm mới môi trường
	Quan sát – điều chỉnh môi trường giáo dục
Nhóm kỹ năng triển khai hoạt động KPKH	Khơi gợi hứng thú
	Hướng dẫn trẻ quan sát, đặt câu hỏi và dẫn dắt tư duy của trẻ, tổ chức cho trẻ thử nghiệm, sử dụng đồ dùng trực quan
	Xử lý tình huống sự phạm
	Tư liệu hóa các hoạt động sự phạm
	Kết thúc và củng cố kiến thức
	Đánh giá và điều chỉnh
Nhóm kỹ năng phối hợp với trẻ và gia đình	Lắng nghe, quan tâm đến trẻ
	Khuyến khích trẻ tham gia tích cực
	Trao đổi về chủ đề khám phá với phụ huynh
	Phụ huynh cùng tham gia hoạt động KPKH
	Trao đổi thường xuyên với phụ huynh
	Hướng dẫn phụ huynh phát triển hoạt động KPKH cho trẻ tại nhà
Nhóm kỹ năng đánh giá việc tổ chức hoạt động KPKH	Quan sát trẻ, nhận biết nhu cầu, hứng thú của trẻ
	Đánh giá mức độ đạt được của mục tiêu
	Đánh giá mức độ phù hợp của đồ dùng, học liệu khi hoạt động
	Đánh giá mức độ tham gia của trẻ
	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động

2.2.3. Hoạt động giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN

a. Mục tiêu giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN

Giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH nhằm rèn luyện các kỹ năng lựa chọn đề tài, xây dựng môi trường giáo dục, triển khai tổ chức hoạt động, phối hợp với trẻ và gia đình và đánh giá hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN.

b. Nội dung giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên

- Xác định mục tiêu, nội dung khám phá khoa học phù hợp với độ tuổi trẻ.
- Thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động khám phá khoa học.
- Tổ chức, hướng dẫn trẻ thực hiện hoạt động khám phá.
- Xử lý tình huống sự phạm và điều chỉnh hoạt động.
- Quan sát, đánh giá kết quả hoạt động của trẻ [10], [17].

c. Phương pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN

Từ các nghiên cứu về phương pháp đào tạo giáo viên [5], [13], [18], [21] chúng tôi xác định phương pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên gồm:

- Phương pháp giảng dạy tích cực kết hợp lý thuyết với thực hành.
- Phương pháp mô phỏng – đóng vai trong đó sinh viên vào vai giáo viên, còn bạn học đóng vai trẻ.
- Phương pháp học qua tình huống (dạy học tình huống) trong đó giảng viên đưa ra các tình huống sự phạm có thể xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá, yêu cầu sinh viên phân tích và đưa ra phương án xử lý.



- Phương pháp dự giờ – rút kinh nghiệm giờ dạy của giáo viên mầm non.
 - Phương pháp thực hành, thực tập sư phạm tại cơ sở mầm non.
- d. Hình thức giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN
- Rèn luyện trong các học phần *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh* (D14MN), *Môi trường và tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non* (D15MN, LT6MN) và qua một số học phần khác.
 - Rèn luyện thông qua thực hành, thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non.
 - Rèn luyện qua dự giờ – phân tích – rút kinh nghiệm.
 - Rèn luyện thông qua hội thi như “Hội thi nghiệp vụ nghề nghiệp” ...
 - Rèn luyện trong nghiên cứu khoa học và khóa luận tốt nghiệp.
- e. Phương tiện giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN
- Phương tiện trực quan – trực tiếp như đồ dùng, đồ chơi khoa học (bộ thí nghiệm đơn giản); vật thật, mẫu vật... giúp sinh viên trải nghiệm trực tiếp như trẻ mầm non, từ đó rèn kỹ năng tổ chức quan sát, thao tác, đặt câu hỏi và gợi mở cho trẻ.
 - Phương tiện số và công nghệ thông tin: Video hoạt động KPKH, phim khoa học ngắn gọn minh họa hiện tượng thiên nhiên, sinh học...; mô hình 3D để minh họa hiện tượng khó thực hiện trực tiếp trong lớp mầm non... hỗ trợ sinh viên hình dung quy trình tổ chức hoạt động, đặc biệt với những hiện tượng khoa học khó hoặc nguy hiểm.
 - Phương tiện học liệu sư phạm như giáo trình, tài liệu chuyên ngành hướng dẫn tổ chức hoạt động KPKH như *Cùng bé tập làm nhà khoa học* (Vũ Thị Diệu Thuý - CB), *Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo* (Vũ Thị Diệu Thuý – CB), tài liệu bài giảng *Giáo dục STEAM trong GDMN* (Trương Hải Yến); sách tranh, sách ảnh khoa học dành cho trẻ: vừa là học liệu, vừa là phương tiện dạy cách kể chuyện khoa học cho trẻ.
 - Phương tiện thực hành – trải nghiệm như phòng thực hành nghiệp vụ mầm non, góc thiên nhiên trong trường, hoạt động ngoại khóa tham quan môi trường xung quanh (Lớp D14MN1,2 và D15MN1,2 đi thực tế Vườn Quốc gia Cúc Phương), ... để gắn với trải nghiệm thực, tạo cơ hội để sinh viên rèn kỹ năng tổ chức hoạt động theo quy trình 5E, STEAM.
 - Phương tiện hỗ trợ đánh giá – phản hồi như rubric đánh giá thuyết trình, thực hành; video hoạt động giảng để sinh viên phân tích điểm mạnh, hạn chế của giờ dạy...
- Tóm lại, việc kết hợp linh hoạt phương tiện không chỉ giúp sinh viên nắm vững kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH mà còn hình thành tư duy sáng tạo, khả năng thiết kế hoạt động theo hướng STEAM – đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN hiện nay.
- f. Đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên ngành GDMN
- Đánh giá các kỹ năng chuẩn bị tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên: lập kế hoạch, tạo môi trường giáo dục, phối hợp với trẻ và gia đình (lắng nghe, quan tâm nhu cầu khám phá của trẻ, phối hợp với phụ huynh chuẩn bị tổ chức hoạt động KPKH...).
 - Đánh giá các kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động KPKH của sinh viên: triển khai hoạt động KPKH, phối hợp với trẻ và gia đình (khuyến khích trẻ tham gia, tổ chức hoạt động KPKH cùng phụ huynh...)
 - Đánh giá kỹ năng nhận xét việc tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên: phối hợp với trẻ và gia đình (phản hồi và trao đổi thường xuyên với phụ huynh, đánh giá hoạt động KPKH).
- 2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN gồm:
- Chương trình đào tạo ngành GDMN tác động đến nội dung, phương pháp giảng dạy và tổ chức học tập, rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên.
 - Năng lực của đội ngũ giảng viên.
 - Cơ sở thực hành sư phạm thường xuyên và thực tập sư phạm.
 - Ý thức và khả năng tự rèn luyện của sinh viên.
- 2.3. Thực trạng giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN**
- 2.3.1. Vài nét về đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Hoa Lư



Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục mầm non (GDMN) trình độ Đại học gồm 135 tín chỉ được sắp xếp theo tiến trình khoa học đảm bảo cho sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. CTĐT ngành Giáo dục mầm non đã và đang nhận được những phản hồi tích cực từ phía người học và đơn vị sử dụng lao động. Học phần *Môi trường và tổ chức hoạt động khám phá MTXQ cho trẻ mầm non* thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc của CTĐT năm 2022, gồm 5 tín chỉ trong đó có 2 tín chỉ thuộc phần “Môi trường” do cán bộ giảng dạy thuộc Bộ môn Sinh học đảm nhiệm giảng dạy, 3 tín chỉ (2LT, 1TH) thuộc phần “tổ chức hoạt động khám phá MTXQ cho trẻ mầm non” do cán bộ giảng dạy thuộc Bộ môn Nghiệp vụ Mầm non thực hiện giảng dạy [20].

Sinh viên ngành GDMN chủ yếu là nữ trong độ tuổi từ 18 đến 22, phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp cần sự mềm mại, kiên nhẫn và yêu thương trẻ nhỏ. Phần lớn các em năng động, linh hoạt và động lực nghề nghiệp xuất phát từ tình yêu trẻ, mong muốn đóng góp vào sự nghiệp giáo dục trẻ, kỳ vọng về một công việc ổn định. Điều đó tạo động lực giúp các em thuận lợi tiếp thu kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Tuy vậy, sinh viên cũng phải đối mặt với nhiều thách thức trong tương lai như: áp lực công việc cao, thu nhập còn thấp so với công sức bỏ ra; phụ huynh và xã hội kỳ vọng ngày càng cao, khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn giáo dục trẻ. Do đó, giảng viên cần chú trọng phát triển các kỹ năng nghề nghiệp, trong đó có kỹ năng tổ chức các hoạt động KPKH, để sinh viên có thể thích ứng với hoạt động nghề nghiệp khi ra trường.

2.3.2. *Thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên ngành GDMN*

a. Đối tượng, nội dung, phương pháp khảo sát:

- Khảo sát nhận thức, tự đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH; tự đánh giá những thuận lợi/khó khăn khi rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH; nguyện vọng của 131 sinh viên các lớp D14MN1,2; D15MN1,2 và LT6MNVLVH qua phiếu trưng cầu ý kiến.

- Khảo sát kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của nhóm đối chứng là 18 sinh viên D14MN1 (thuộc đoàn thực tập sư phạm tại Trường MN Khánh Cường và Khánh Thiện), nhóm thực nghiệm là 22 sinh viên lớp LT6MNVLVH.

- Trao đổi ý kiến với giảng viên giảng dạy học phần “*Môi trường và tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non*” với lớp D15MN1,2; lớp D6LTMN VLVH; học phần “*Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*” với các lớp D14MN1,2 để làm rõ thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên.

b. Thời gian khảo sát: Tháng 12/2024 và tháng 01/2025

c. Tiêu chí đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên

Tiêu chí 1: Có kỹ năng lập kế hoạch hoạt động cho trẻ mầm non KPKH

- Lựa chọn nội dung khoa học gần gũi và phù hợp.
- Xác định mục tiêu hoạt động rõ ràng, cụ thể, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.
- Lập kế hoạch hoạt động theo chuỗi trải nghiệm.
- Dự đoán được tình huống sư phạm giả định và cách giải quyết, xử lý.
- Dự kiến được cách đánh giá trong kế hoạch.

Tiêu chí 2: Có kỹ năng tạo môi trường giáo dục cho trẻ KPKH

- Lựa chọn và bố trí không gian phù hợp.
- Lựa chọn và sắp xếp học liệu kích thích tư duy cho trẻ.
- Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm đa giác quan.
- Biết thay đổi và làm mới môi trường giáo dục.
- Có thể quan sát – điều chỉnh không gian theo tương tác của trẻ.

Tiêu chí 3: Có kỹ năng triển khai hoạt động cho trẻ KPKH

- Khởi động, khơi gợi được hứng thú cho trẻ.
- Hướng dẫn trẻ khám phá đối tượng có hệ thống và có mục đích; đặt câu hỏi và dẫn dắt tư duy của trẻ; tổ chức cho trẻ thao tác, thử nghiệm; sử dụng đồ dùng, học liệu hiệu quả.
- Xử lý tình huống sư phạm.
- Tư liệu hóa các hoạt động sư phạm.



- Thực hiện được hoạt động kết thúc và củng cố kiến thức.
- Có thể đánh giá quá trình trẻ KPKH và điều chỉnh linh hoạt.

Tiêu chí 4: Có kỹ năng phối hợp với trẻ và gia đình

- Lắng nghe và quan tâm đến trẻ.
- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực.
- Chủ động trao đổi với phụ huynh về chủ đề khám phá.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm có sự tham gia của phụ huynh.
- Phản hồi và trao đổi thường xuyên với phụ huynh.
- Hướng dẫn cha mẹ tiếp tục phát triển hoạt động tại nhà.

Tiêu chí 5: Có kỹ năng đánh giá việc tổ chức hoạt động khám phá khoa học

- Xác định được tiêu chí đánh giá.
- Quan sát và ghi nhận hoạt động KPKH của trẻ.
- Thu thập phản hồi từ trẻ và giáo viên hướng dẫn.
- Tự đánh giá hoạt động của bản thân.
- Có thể đề xuất điều chỉnh, cải tiến cho lần sau.

Chúng tôi áp dụng thang Likert 5 mức độ, công thức: $K=(n-1)/n=(5-1)/5=0,8$ để xác định thang đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên như trong bảng dưới đây:

Bảng 1. Thang đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH

Mức độ	Mô tả	Điểm	Sau 1 tiêu chí	Sau 5 tiêu chí
Rất yếu	Không thực hiện được hoặc thực hiện sai hoàn toàn	1 - < 1,8	1 - < 1,8	5 - < 9
Yếu	Thực hiện chưa đầy đủ, nhiều sai sót	1,8 - < 2,6	1,8 - < 2,6	9 - < 13
Trung bình	Thực hiện được phần lớn yêu cầu nhưng còn hạn chế về tính linh hoạt	2,6 - < 3,4	2,6 - < 3,4	13 - < 17
Khá	Thực hiện tốt, đúng quy trình, có khả năng vận dụng tình huống	3,4 - < 4,2	3,4 - < 4,2	17 - < 21
Tốt	Thực hiện thành thạo, sáng tạo, điều chỉnh linh hoạt theo tình huống sư phạm	4,2 - ≤ 5	4,2 - ≤ 5	21 - ≤ 25

Mỗi nhóm sinh viên được đánh giá kỹ năng tổ chức 5 đề tài KPKH.

d. Kết quả đánh giá thực trạng

- Thực trạng nhận thức, tự đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên

Kết quả khảo sát qua Google forms cho thấy: Sinh viên đánh giá cao nhất về các kỹ năng triển khai hoạt động KPKH nhưng sinh viên còn hạn chế các kỹ năng *Tư liệu hóa các hoạt động sư phạm* và *Đánh giá quá trình để điều chỉnh linh hoạt*. Nhóm kỹ năng tạo môi trường giáo dục có thứ bậc trung bình là 10,8 nhưng thực tế các em còn nhiều hạn chế do không gian tập giảng là một phòng thực hành tại trường đại học, không thực sự phù hợp như lớp học ở trường mầm non. Nhóm kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động KPKH được đánh giá ở bậc trung bình là 11,2; các em hạn chế kỹ năng *Dự kiến tình huống sư phạm* và *cách giải quyết*, tiếp đến là kỹ năng *Dự kiến cách đánh giá trong kế hoạch*. Nhóm kỹ năng đánh giá hoạt động KPKH, sinh viên hạn chế trong việc thu thập phản hồi từ trẻ; quan sát và ghi nhận hoạt động KPKH của trẻ. Nhóm kỹ năng hạn chế nhất của sinh viên là phối hợp với trẻ và gia đình, trong đó có kỹ năng *Khuyến khích trẻ tham gia tích cực* lại đạt điểm trung bình cao nhất (2,88 xếp bậc 1) nhưng hạn chế cả 4 kỹ năng phối hợp với gia đình trẻ.

Sinh viên khẳng định việc tổ chức hoạt động KPKH tại Trường Đại học Hoa Lư đạt mức độ cao, điểm trung bình từ 2,82 đến 2,89. Sinh viên đã làm tốt các kỹ năng chuẩn bị (2,85 điểm), lập kế hoạch (2,85 đến 2,89 điểm) nhưng còn hạn chế hơn ở kỹ năng tư liệu hóa hoạt động giáo dục trẻ; phối hợp với phụ huynh của trẻ (2,82 điểm).

Sinh viên xác định các yếu tố thuận lợi trong quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động KPKH gồm động lực học tập, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm của sinh viên và sự hỗ trợ từ nhà trường (giảng viên nhiệt tình; chương trình đào tạo đề cao thực hành, cố vấn học tập rất có trách nhiệm...). Những yếu tố liên quan đến trải nghiệm thực tiễn như môi trường thực hành sư



phạm, cơ hội tiếp xúc với trẻ, với phụ huynh của trẻ còn hạn chế..., ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH. 1/3 số sinh viên tham gia khảo sát cho rằng nên tăng thời lượng thực hành để các em có thêm cơ hội rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH.

- Thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Bảng 2. Thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH

Nhóm \ Mức	Rất yếu		Yếu		TB		Khá		Tốt		$\bar{X}$	σ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đối chứng	0	0	2	11,11	9	50,00	6	33,33	1	5,56	15,85	3,27
Thực nghiệm	0	0	8	36,36	8	36,36	6	27,27	0	0	14,31	2,50

Bảng 2 thể hiện thực trạng kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên 2 nhóm như sau:

Theo các mức độ phát triển kỹ năng, cả hai nhóm không có sinh viên ở mức rất yếu. Các kỹ năng của nhóm đối chứng tốt hơn. Nhóm đối chứng có tỷ lệ sinh viên mức yếu ít hơn nhóm thực nghiệm, có tỷ lệ sinh viên mức trung bình nhiều hơn nhóm thực nghiệm. Nhóm đối chứng còn có 5,56% sinh viên đạt mức tốt mà nhóm thực nghiệm chưa có. Các kỹ năng lập kế hoạch và triển khai hoạt động KPKH của nhóm đối chứng đạt mức khá, cao hơn nhóm thực nghiệm và cao hơn các kỹ năng còn lại. Cả hai nhóm đều chưa thành thạo, thiếu linh hoạt khi thực hiện các kỹ năng phối hợp với gia đình trẻ trong đó nhóm đối chứng chủ yếu đạt 0 điểm ở kỹ năng tổ chức hoạt động có phụ huynh tham gia. Các nhóm kỹ năng tạo môi trường giáo dục, đánh giá việc tổ chức KPKH đều ở mức trung bình, trong đó nhóm đối chứng thực hiện các kỹ năng này linh hoạt hơn nhóm thực nghiệm. Sinh viên chưa tự tin thực hiện thói quen phản tư, phân tích kết quả hoạt động để điều chỉnh cho phù hợp.

Điểm trung bình của cả hai nhóm đều nằm trong mức “trung bình” theo thang đánh giá. Nhóm đối chứng cao hơn nhóm thực nghiệm 1,54 điểm. Như vậy, sinh viên chưa đạt được độ thành thạo cần thiết và có sự khác biệt nhẹ giữa hai nhóm.

Nhóm thực nghiệm có độ lệch chuẩn nhỏ hơn nhóm đối chứng là 0,77. Điều này cho thấy kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của nhóm thực nghiệm đồng đều và cùng hạn chế hơn nhóm đối chứng.

Theo giá trị kiểm định, với $n_1 = 18$, $\bar{X}_1 = 15,85$, $n_2 = 22$, $\bar{X}_2 = 14,31$; $\sigma_1 = 3,27$ và $\sigma_2 = 2,50$ ta có $T = 1,644$. Theo bảng tra giá trị kiểm định với độ tin cậy 95%, với $n = 18$ thì $T_\alpha = 1,734$; với $n = 22$ thì $T_\alpha = 1,717$. Vậy $T < T_\alpha$, có nghĩa là sự chênh lệch giữa hai nhóm không có giá trị kiểm định, kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên ở hai nhóm tương đương nhau, đều ở mức trung bình cận thấp theo thang đánh giá.

Tóm lại, sinh viên chưa đạt mức thành thạo trong việc tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non. Kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH ở mức trung bình, nhóm kỹ năng phối hợp với trẻ và gia đình (nhất là các kỹ năng phối hợp với phụ huynh của trẻ) còn yếu. Các kỹ năng "kỹ thuật" như lập kế hoạch, triển khai thực hiện hoạt động KPKH có kết quả cao hơn. Các kỹ năng còn lại đều hạn chế hơn. Do vậy, để nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên, giảng viên cần sử dụng các biện pháp tác động phù hợp hơn khi giảng dạy học phần *Môi trường và tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non*.

- Thực trạng giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên

+ Giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH trong học phần phương pháp bắt buộc.

Khi giảng dạy học phần “Môi trường và tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non” với lớp D15MN1,2 và lớp D6LTMN VLVH; học phần “Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh” với các lớp D14MN1,2, giảng viên rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH theo trình tự: Giúp sinh viên tích lũy kiến thức cơ bản về rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH; giao nhiệm vụ, nội dung thực hành cho sinh viên từ buổi học trước để sinh viên có thời gian chuẩn bị; tổ chức cho sinh viên thực hành theo quy trình: (1) Giảng viên nêu nội dung thực hành, (2) Các sinh viên/nhóm sinh viên lần lượt tổ chức hoạt động thực hành, (3) Lớp theo dõi, xác định nội dung cần trao đổi, nhận xét, (4) Nhận xét, góp ý giờ dạy, người thực

hành phản hồi về nội dung cần trao đổi, (5) Giảng viên chính xác hóa thông tin, đánh giá bài thực hành, khuyến khích các SV nêu các ý tưởng mới, (6) Giảng viên ghi điểm bài thực hành của từng SV vào bảng điểm bộ phận.

+ Giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH trong các học phần khác

Học phần *Thực hành sự phạm thường xuyên 2*, sinh viên dự giờ, đánh giá hoạt động KPKH tại một số trường mầm non; lập kế hoạch, chuẩn bị đồ dùng, tập dạy theo nhóm tại Trường Đại học Hoa Lư. Giảng viên và cả lớp ghi chép, nhận xét, đánh giá. Giảng viên khuyến khích sinh viên nêu ý tưởng mới để phát huy hiệu quả giáo dục trẻ KPKH.

Học phần *Thực tập sự phạm 2*, sinh viên lập kế hoạch và tổ chức hoạt động KPKH có sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên mầm non và có sự góp ý của giảng viên chuyên ngành.

Với các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành khác, giảng viên giao đề tài KPKH có liên quan cho sinh viên lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá hoạt động KPKH theo trình tự như với học phần “Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh”.

Như vậy, sinh viên chưa thành thạo các kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non. Hạn chế này một phần do sinh viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc lập kế hoạch, xây dựng môi trường giáo dục, triển khai hoạt động, phối hợp với trẻ và phụ huynh, đánh giá hoạt động KPKH. Mặt khác, giảng viên chưa thực sự chú trọng rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng như dự kiến tình huống sự phạm và xác định thông tin đánh giá trẻ trong kế hoạch hoạt động KPKH, xây dựng và sử dụng phiếu học tập, phối hợp với các giảng viên hoặc với giáo viên mầm non để định hướng ý tưởng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên, nhất là việc tổ chức hoạt động KPKH theo dự án giáo dục, ứng dụng STEAM trong GDMN. Bên cạnh đó, khi sinh viên tập giảng, giảng viên chưa chú ý khuyến khích sinh viên thực hiện kỹ năng tư liệu hóa các hoạt động giáo dục như lưu trữ và trưng bày phiếu học tập, chụp ảnh hoặc quay video hoạt động khám phá, hoạt động ứng dụng, sáng tạo của trẻ; chưa nhân mạnh rèn kỹ năng đánh giá của sinh viên. Giảng viên cần sử dụng linh hoạt và phong phú các biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên, khi giảng dạy những học phần liên quan trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDMN.

2.4. Biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên ngành GDMN

2.4.1. Giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH qua hệ thống video tài liệu

- Khai thác nguồn video hiện có về các hoạt động khám phá khoa học: thống kê nguồn video có sẵn trong kho tài liệu trực quan, phân loại video theo các loại tiết KPKH; giao nhiệm vụ cho sinh viên xem và nhận xét giờ KPKH trong mỗi video; thảo luận, nhận xét đánh giá từng hoạt động KPKH trên mỗi video.

- Xây dựng bổ sung hệ thống video về các hoạt động KPKH cho trẻ theo hướng tiếp cận các phương pháp giáo dục mầm non hiện đại; trình chiếu trong giờ thực hành, thảo luận, nhận xét đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm, định hướng cách cải thiện kỹ năng tổ chức cho trẻ KPKH; lưu trữ video trong kho dữ liệu để tiếp tục làm đồ dùng trực quan sử dụng cho các khóa đào tạo tiếp theo.

2.4.2. Giáo dục kỹ năng xây dựng, xử lý tình huống sự phạm khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động KPKH

- Tổ chức cho sinh viên thảo luận về kỹ năng xây dựng và xử lý tình huống sự phạm, hướng dẫn sinh viên cách phân nhóm và nhận diện các loại tình huống thường gặp trong hoạt động KPKH.

- Tổ chức cho sinh viên thực hành xây dựng tình huống.

- Tổ chức cho sinh viên thảo luận về kỹ năng xây dựng và xử lý tình huống sự phạm, hướng dẫn sinh viên cách phân nhóm và nhận diện các loại tình huống thường gặp trong hoạt động KPKH, dự kiến một số tình huống có thể xảy ra ngay khi lập kế hoạch, ví dụ trẻ lựa chọn phương án khám phá chưa phù hợp dẫn đến thông tin thu được của việc khám phá chưa đúng... và cách giải quyết.

- Tổ chức cho sinh viên trải nghiệm xử lý tình huống thật, cho sinh viên rút kinh nghiệm về cách giải quyết tình huống, đề xuất cách giải quyết khác tốt hơn...

2.4.3. Giáo dục kỹ năng xây dựng phiếu học tập hỗ trợ tổ chức hoạt động KPKH

- Thảo luận về cách xây dựng phiếu học tập.



- Hướng dẫn sinh viên thiết kế phiếu học tập: Xác định mục đích cụ thể; Lựa chọn nội dung và đối tượng phù hợp; Phác thảo cấu trúc phiếu; Thiết kế câu hỏi và gợi ý; Sử dụng hình ảnh và ký hiệu trực quan; Tạo không gian cho trẻ tương tác; Thử nghiệm và điều chỉnh phiếu.

- Thực hành sử dụng phiếu học tập.

- Phân tích, đánh giá và hoàn thiện phiếu.

2.4.4. Giáo dục kỹ năng hoạt động nhóm khi tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên

- Khởi tạo nhóm học tập.

- Giao nhiệm vụ học tập theo nhóm để sinh viên lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ thiết kế hoạt động, lựa chọn phương pháp tổ chức và xây dựng kế hoạch đánh giá.

- Tổ chức thực hành nhóm – mô phỏng hoạt động KPKH.

- Phân tích, phản hồi và điều chỉnh hoạt động nhóm.

- Vận dụng kỹ năng nhóm trong thực tế sư phạm.

2.4.5. Phối hợp hỗ trợ từ giảng viên và chuyên gia để hình thành ý tưởng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên

- Khởi động và định hướng ý tưởng tổ chức hoạt động KPKH theo chủ đề tự chọn.

- Tổ chức buổi tư vấn – trao đổi chuyên sâu: Mời chuyên gia như giảng viên ngành Sinh học, các giáo viên mẫu giáo nhiều kinh nghiệm, chuyên gia giáo dục STEM... định hướng, góp ý sau khi sinh viên trình bày ý tưởng tổ chức KPKH.

- Hướng dẫn hoàn thiện và xây dựng kế hoạch hoạt động.

- Đánh giá và tổng kết.

2.4.6. Hướng dẫn sinh viên tổ chức thực hiện hoạt động KPKH theo dự án

- Thảo luận về tổ chức thực hiện hoạt động KPKH theo dự án.

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động theo dự án.

- Tổ chức thực hành mô phỏng hoạt động theo dự án.

- Đánh giá và rút kinh nghiệm.

2.4.7. Hướng dẫn sinh viên ứng dụng STEAM khi tổ chức thực hiện hoạt động KPKH

- Thảo luận về giáo dục STEAM trong hoạt động KPKH.

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động STEAM.

- Thực hành mô phỏng tổ chức hoạt động STEAM.

- Nhận xét, điều chỉnh và rút kinh nghiệm.

2.4.8. Giáo dục kỹ năng tự đánh giá và đánh giá việc tổ chức hoạt động KPKH

- Xây dựng khung tiêu chí đánh giá.

- Hướng dẫn kỹ thuật tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

- Tổ chức hoạt động thực hành đánh giá.

- Thảo luận – phản hồi – điều chỉnh.

Các biện pháp giáo dục trên có mối quan hệ biện chứng trong đó 5 biện pháp đầu giúp sinh viên tự tin và thành thực hơn khi chuẩn bị thực hiện hoạt động KPKH. Các biện pháp 4, 6 và 7 giúp sinh viên thành thực và linh hoạt hơn khi tổ chức hoạt động KPKH. Trong mỗi biện pháp, nhất là biện pháp 8 rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đánh giá hoạt động KPKH để điều chỉnh kế hoạch và cách tổ chức cho phù hợp với thực tế khả năng của trẻ. Do vậy, sinh viên cần vận dụng linh hoạt các biện pháp khi tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non.

2.5. Kết quả thực nghiệm sư phạm

Thực nghiệm từ tháng 02 đến hết tháng 03 năm 2025. Thực nghiệm nhằm kiểm tra tính hiệu quả và tính khả thi của các biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên. Kết quả thực nghiệm thể hiện như sau:

Bảng 3. Kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH sau thực nghiệm

Mức Nhóm	Rất yếu		Yếu		TB		Khá		Tốt		$\bar{X}$	σ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Đối chứng	0	0	0	0	8	44,44	7	38,89	3	16,67	17,54	2,85
Thực nghiệm	0	0	0	0	8	36,36	8	36,36	6	27,27	20,09	2,73



Bảng 3 thể hiện sự tiến bộ khi thực hiện các kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên 2 nhóm như sau:

2.5.1. So sánh nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm

Bảng 3 thể hiện sự tiến bộ khi thực hiện các kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của sinh viên 2 nhóm như sau:

a. Theo các mức độ phát triển kỹ năng: Cả hai nhóm không có sinh viên ở mức rất yếu và mức yếu. Tỷ lệ sinh viên mức trung bình và mức khá của nhóm thực nghiệm thấp hơn nhóm đối chứng nhưng tỷ lệ mức tốt của nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng.

- Với các kỹ năng lập kế hoạch: nhóm thực nghiệm đạt 4,29 điểm, đạt mức tốt, còn nhóm đối chứng đạt mức khá. Từ sự hỗ trợ, định hướng của giảng viên phụ trách học phần và chuyên gia về giáo dục bảo vệ môi trường kết hợp với nguồn video hoạt động KPKH, sinh viên nhóm thực nghiệm đã thành thực hơn trong việc dự kiến tình huống sự phạm và cách giải quyết, dự kiến cách đánh giá trẻ trong kế hoạch. Sinh viên cũng biết phối hợp hoạt động khi thiết kế phiếu học tập cho trẻ quan sát, khám phá nước, các món ăn phổ biến của trẻ và một số cách phân nhóm quả theo hướng ứng dụng STEAM. Đặc biệt, nhóm thực nghiệm biết lập kế hoạch thực hiện dự án *Bé lọc sạch nước* trong đó phát huy năng lực giải quyết tình huống có vấn đề cho trẻ theo quy trình 5E với các hoạt động liên hoàn: khởi động dự án với hoạt động phân biệt nước sạch, nước bẩn; (2) khám phá dự án với các hoạt động: (1) quan sát nguồn nước xung quanh qua hoạt động ngoài trời, làm thí nghiệm “Nước qua lớp lọc” trong giờ KPKH, chơi trò chơi “Ai nhanh tay lọc nước sạch” ở hoạt động góc, trò chuyện với bác lao công về giữ nguồn nước sạch; (3) ứng dụng sáng tạo với hoạt động “Chế tạo máy lọc nước mini”, chia nhóm tạo hình “Giọt nước vui vẻ” và vận động theo nhạc “Giọt nước tí tách” trong hoạt động góc; (4) chia sẻ kết quả dự án qua triển lãm “Nước sạch của bé”; (5) mở rộng ý thức bảo vệ môi trường qua việc xây dựng góc tuyên truyền nước sạch...

- Với các kỹ năng tạo môi trường cho trẻ KPKH: Cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng đều đạt loại khá, trong đó nhóm thực nghiệm có điểm trung bình cao hơn nhóm đối chứng là 0,14. Sinh viên tiến bộ rõ rệt ở các kỹ năng sắp xếp học liệu kích thích tư duy cho trẻ sử dụng đa giác quan khi KPKH. Các em phối hợp nhịp nhàng hơn khi tạo môi trường giáo dục trẻ, nhất là khi có sự gợi mở của giảng viên về việc tận dụng các yếu tố tự nhiên có sẵn trong khu vực phòng thực hành.

- Với các kỹ năng triển khai hoạt động KPKH: Nhóm thực nghiệm đạt mức tốt với 4,47 điểm. Các em thành thạo kỹ năng khơi gợi hứng thú hoạt động KPKH bằng cách giúp trẻ nhận ra tình huống có vấn đề, nêu các phương án giải quyết, chọn phương án mà nhóm trẻ cho là hợp lý nhất để thảo luận quy trình giải quyết vấn đề, dự kiến kết quả đạt được. Nhóm đối chứng thường chỉ khơi gợi hứng thú cho trẻ bằng trò chơi, vận động theo nhạc hoặc thăm quan mô hình, ví dụ tham quan cửa hàng hoa quả... mà chưa phát huy năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ. Nhóm thực nghiệm cho trẻ được trải nghiệm khám phá, rút kinh nghiệm rồi chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng kinh nghiệm vào giải quyết tình huống mới. Đặc biệt, nhóm biết tư liệu hoá hoạt động sự phạm qua việc sử dụng biện pháp ghi chép thông tin khám phá của các nhóm trẻ, chụp ảnh hoặc quay video quá trình khám phá của trẻ và sử dụng để chính xác hoá thông tin trẻ chia sẻ; thể hiện ảnh, video ở góc tuyên truyền để phối hợp giáo dục trẻ với phụ huynh... Do vậy, kỹ năng phối hợp với trẻ và gia đình cũng tiến bộ hơn, đạt 3,52 điểm, cao hơn nhóm đối chứng 0,58 điểm.

- Với các kỹ năng đánh giá việc tổ chức hoạt động KPKH, nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng 0,62 điểm, hai nhóm đều ở mức khá. Sinh viên tiến bộ hẳn ở kỹ năng quan sát và ghi nhận hoạt động KPKH của trẻ do tích cực ghi chép nhanh và chụp ảnh, quay video. Bên cạnh đó, sinh viên cũng tích cực, tự tin hơn khi nhận xét, đánh giá hoạt động KPKH do giáo viên mầm non hoặc bạn học tổ chức; đề xuất các phương án điều chỉnh, phát huy ưu điểm hoặc khắc phục hạn chế của giờ dự.

b. Điểm trung bình của cả hai nhóm đều nằm trong mức khá theo thang đánh giá. Nhóm đối chứng thấp hơn nhóm thực nghiệm 2,55 điểm. Nhóm thực nghiệm có độ lệch chuẩn nhỏ hơn nhóm đối chứng là 0,12. Điều này cho thấy kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của nhóm thực nghiệm đồng đều và cùng tốt hơn nhóm đối chứng.



Theo giá trị kiểm định, với $n_1 = 18$, $\bar{X}_1 = 17,54$, $n_2 = 22$, $\bar{X}_2 = 20,09$; $\sigma_1 = 2,85$ và $\sigma_2 = 2,73$ ta có $T = 2,870$. Đối chiếu với bảng tra giá trị kiểm định với độ tin cậy 95% ta có: với $n = 18$ thì $T_\alpha = 1,734$; với $n = 22$ thì $T_\alpha = 1,717$. Vậy $T > T_\alpha$, có nghĩa là sự chênh lệch giữa nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng có ý nghĩa kiểm định, kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của nhóm thực nghiệm tiến bộ tích cực hơn so với nhóm đối chứng.

2.5.2. So sánh các nhóm trước và sau thực nghiệm

- Nhóm đối chứng trước và sau thực nghiệm: Với $n = 18$, $\bar{X}_1 = 15,85$, $\bar{X}_2 = 17,54$; $\sigma_1 = 3,27$ và $\sigma_2 = 2,85$ ta có $T = 1,653$. Đối chiếu với bảng tra giá trị kiểm định với độ tin cậy 95% ta có $T_\alpha = 1,734$. Vậy $T < T_\alpha$, có nghĩa là sự chênh lệch của nhóm đối chứng sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm không có ý nghĩa kiểm định.

- Nhóm thực nghiệm trước và sau thực nghiệm: Với $n = 22$, $\bar{X}_1 = 14,31$, $\bar{X}_2 = 20,09$; $\sigma_1 = 2,50$ và $\sigma_2 = 2,73$ ta có $T = 7,337$. Đối chiếu với bảng tra giá trị kiểm định với độ tin cậy 95% ta có $T_\alpha = 1,717$. Vậy $T > T_\alpha$, có nghĩa là sự chênh lệch kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH của nhóm thực nghiệm sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm có ý nghĩa kiểm định.

Như vậy, kết quả khảo sát sau thực nghiệm bước đầu cho thấy biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH đã góp phần tích cực trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, đặc biệt đối với các kỹ năng cốt lõi trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục KPKH cho trẻ mầm non. Điều này là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo và phát triển các biện pháp sư phạm hiệu quả hơn trong thực tiễn giáo dục đại học.

3. Kết luận

Kết quả thực nghiệm cho thấy các biện pháp giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH đã giúp sinh viên tiến bộ rõ rệt ở hầu hết các nhóm kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng lập kế hoạch, triển khai hoạt động và tạo môi trường giáo dục. Việc tổ chức cho sinh viên được xem video giờ dạy, mô phỏng tình huống, thiết kế phiếu học tập, làm việc nhóm và thực hành theo dự án đã góp phần gắn lý thuyết với thực tiễn, tạo cơ hội để sinh viên rèn luyện năng lực phản tư, giao tiếp và xử lý tình huống sư phạm. Sự hỗ trợ trực tiếp từ giảng viên và chuyên gia cũng giúp sinh viên chủ động hơn trong lập kế hoạch và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên, một số kỹ năng của sinh viên vẫn còn hạn chế, đặc biệt là kỹ năng phối hợp với phụ huynh và kỹ năng đánh giá hoạt động KPKH. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện thực hành còn hạn chế, sinh viên ít có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với trẻ và phụ huynh trong môi trường giáo dục thực tế ở trường mầm non.

So với các nghiên cứu trước đây vốn chỉ tập trung rèn luyện kỹ năng tổ chức hoặc kỹ năng kỹ thuật đơn lẻ, nghiên cứu này có điểm mới là xây dựng hệ thống biện pháp giáo dục đồng bộ, kết hợp rèn luyện kỹ năng cứng và kỹ năng mềm, đồng thời kiểm chứng thực nghiệm để khẳng định hiệu quả và tính khả thi trong đào tạo giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp. Kết quả thực nghiệm bước đầu cho thấy việc áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp sẽ giúp sinh viên không chỉ nắm vững quy trình tổ chức hoạt động KPKH mà còn hình thành được phong cách nghề nghiệp tích cực, tự tin và sáng tạo hơn. Tuy vậy, nghiên cứu này còn hạn chế nhất định do chưa thực hiện thực nghiệm trên nhiều sinh viên, do vậy ít nhiều hạn chế tính khách quan của kết quả thực nghiệm. Trong nghiên cứu tiếp theo, tác giả thực nghiệm với nhiều sinh viên hơn để kiểm tra độ tin cậy và tính khả thi của các biện pháp giáo dục và điều chỉnh khi cần thiết cho phù hợp tình hình thực tiễn của nhà trường cũng như phù hợp với xu thế phát triển của ngành Giáo dục Mầm non.

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả mong muốn các giảng viên cần tích hợp nhiều hơn các biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động KPKH cho sinh viên khi thực hiện chương trình đào tạo; tăng cường thời lượng thực hành, thực tập và các hoạt động dự giờ – phản hồi; đồng thời phát triển cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên, chuyên gia và giáo viên mầm non trong quá trình hướng dẫn sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ahmet Simsar, Ithel Jones, Durmuş Burak, “Preservice early childhood teachers’ science conceptual changes with STEM-based science activities”, *Journal for the Education of Gifted Young Scientists*, 10(2), 291-312, June 2022
- [2] Anders Hofverberg, Mikael Winberg & Bodil Sundberg, “Preschool science practices – exploring the role of science-oriented teacher education, teacher’s views, and preschool context”, *Education Inquiry* 2025, Routledge Taylor & Francis Group, ISSN: 2000-4508 (Online) Journal homepage: www.tandfonline.com/journals/zedu20
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Số 26/2018/TT-BGDĐT, Thông tư ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Hà Nội ngày 8 tháng 10 năm 2018
- [4] Brunton P., Thornton L. (2009), “*Science in the Early Years: Building Firm Foundations from Birth to Five*”, SAGE Publications
- [5] Cristina García-Ruiz, Teresa Lupión-Cobos, Ángel Blanco-López, “Effects of an inquiry-based science education training program on pre-service teachers. A mixed-methods case study”, *Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education*, Volume 18, Issue 12, December 2022, Article No: em2186, <https://doi.org/10.29333/ejmste/12578>
- [6] Đỗ Chiêu Hạnh, “Rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non trong quá trình giảng dạy học phần “Phương pháp làm quen môi trường xung quanh”, *Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh*, số 22(2010), tr.97-102
- [7] Lê Thị Hòa, Đặng Lan Phương, Trần Thị Mẫn, Nguyễn Lê Thương, “Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục: Tập 25, số đặc biệt 6 (tháng 7/2025)*, tr.8-14
- [8] Lê Thị Hoà, “Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm trong dạy học học phần “Phương pháp cho trẻ khám phá môi trường xung quanh” cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non”, *Tạp chí Giáo dục* (2023), 23(5), tr.28-34.
- [9] Lê Thị Hòa, Đặng Lan Phương, “Thiết kế chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực dạy học dự án cho giáo viên mầm non trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục, tập 25 số đặc biệt (tháng 8/2025)*, tr.49-55
- [10] Bùi Thị Giáng Hương, “Tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo định hướng giáo dục STEM cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục, Tập 24, số đặc biệt 1 (tháng 1/2024)*, tr. 1-8
- [11] Lý Thị Hương, “Đề xuất biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh cho sinh viên cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục mầm non”, *Tạp chí Giáo dục, Tập 24 (Số đặc biệt 7), Tháng 6/2024*, tr.148-152
- [12] İnancı Eti, Ayperi Sığırmaç, “Developing Inquiry-Based Science Activities in Early Childhood Education: An Action Research”, *International Journal of Research in Education and Science*, 2021, Vol. 7, No. 3, 785-804]. Anders Hofverberg
- [13] María Marta Alarcón-Orozco, Antonio Joaquín Franco-Mariscal, José María Oliva, Ángel Blanco-López, “Emotions Experienced by Preservice Early Childhood Teachers During a Training Program in Inquiry-Based Science Education”, *Journal of Research in Science Teaching*, Pages 1879-1901
- [14] Nguyễn Thị Diễm My, Nguyễn Thị Bích Thảo, Trần Viết Nhi, “Các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế và tổ chức hoạt động khám phá khoa học nhằm phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An”, *Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh, tập 21, số 6 (2024): 1091-1103*, tr.1091-1103
- [15] Teresa Zamalloa, María Salgado, Ainhoa Berciano, “How to Promote Scientific Practices in Early Childhood Education: The Teachers’ Role”, *International Journal of Science and Mathematics Education*, Published online: 01 March 2025, <https://doi.org/10.1007/s10763-025-10557-8>



[16] Lê Thị Thương Thương, “Thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho sinh viên đại học ngành Giáo dục Mầm non”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, Số 19 tháng 7/2019, tr.80-85

[17] Nguyễn Lê Thương, “Rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động khám phá theo hướng trải nghiệm cho sinh viên mầm non trong học phần Phương pháp khám phá môi trường xung quanh”, *Tạp chí khoa học – Trường Đại học Thủ đô Hà Nội: Khoa học Xã hội và Giáo dục*, Số. 82 (2024), tr.112-120]

[18] Tonje Tomine Seland Strat, Ellen Karoline Henriksen, Kirsti Marie Jegstad, “Inquiry-based science education in science teacher education: a systematic review”, *Studies in Science Education Volume 60, 2024 - Issue 2*, Pages 191-249

[19] SV. Nguyễn Thị Kim Tuyền, ThS. Lê Thị Kim Anh, “Biện pháp nâng cao kỹ năng tổ chức “hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ mầm non” cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non trường Đại học Đồng Tháp”, 2022, tr.151-155, <https://www.zun.vn/tai-lieu/bien-phap-nang-cao-ky-nang-to-chuc-hoat-dong-kham-pha-khoa-hoc-ve-moi-truong-xung-quanh-cho-tre-mam-non-cho-sinh-vien-59005/>

[20] Trường Đại học Hoa Lư (2025), *Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non*, ban hành kèm theo Quyết định số 107-QĐ/ĐHHL ngày 05 tháng 3 năm 2025, website hluv.edu.vn

[21] Valarie L. Akerson, Indiana University; Naime Elcan Kaynak, Erciyes University; & Banu Avsar Erumit, Recep Tayyip Erdogan University, “Preparing Preservice Early Childhood Teachers to Teach Nature of Science: Writing Children’s Books”, *Innovations in Science Teacher Education, Issues Volume 1-10*, <https://innovations.theaste.org/preparing-preservice-early-childhood-teachers-to-teach-nature-of-science-writing-childrens-books>



INDEX

- 1 Vu Thi Dieu Thuy - Education of skills in organizing scientific discovery activities for students in Early Childhood Education 5
- 2 An Thi Ngoc Ly - Some artistic characteristics of poetic texts in Vietnamese *Textbooks Grade 5* (Book series connecting knowledge with life) 19
- 3 Le Van Giau - The application of game theory in teaching mathematics on the topic of special numbers measuring the central tendency of non-grouped data in order to enhance the effectiveness of students' group cooperation 30
- 4 Pham Thi Thu Thuy - Education and training for green tourism among students and tourism stakeholders in Ninh Binh province 39
- 5 Do Van Hien - A study of the "House-on-Bridge" architectural type through the case of the "Khong Bridge" relic in Ninh Binh 48
- 6 Bui Minh Quang - Developing Ninh Binh province's tourism economy in the direction of green and sustainable economy 54
- 7 Pham Mai Phuong, Che Thi Bich Ngan - The community as a central actor in developing cultural industries associated with heritage conservation and sustainable tourism in Ninh Binh province 69
- 8 Hoang Tuan Sinh - Research on factors affecting the efficiency of accounting information systems in small and medium enterprises in The Eastern region of Dak Lak province in the context of digital transformation 83
- 9 Vo Thi Lan Phuong, Do Quang Dat, Nguyen Thi Lan Phuong, Lai Van Duy - Facile synthesis of rGO/V₂O₅ nanocomposite towards the degradation of Methylene blue and Crystal violet dyes under visible light irradiation 99
- 10 Do Thi Hoa Nga - Investigation of material and chemical composition of wet wipes used in restaurants and hotels in Hung Yen province 110
- 11 Luong Thi Thu Giang, Nguyen Anh Tuan, Dinh Thi Thuy - Simulation of governor operating models in a tidal power generation control system using MATLAB/SIMULINK 115
- 12 Chan Trung Nghia, Le Hung Tien, Pham Thi Ly - A study on the effect of seed propagation techniques measures on the growth and development of *Bacopa monnieri* (L.) Wettst. at the nursery stage 128
- 13 Pham Thi Ly, Le Hung Tien, Pham Van Nam - Effects of GA₃ concentrations on nursery performance and the development of seedling quality standards for seed-propagated *Stemona tuberosa* Lour. 135



THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

1. Bài nhận đăng là công trình nghiên cứu khoa học, các ý kiến trao đổi về học thuật, quản lý giáo dục, các bài tổng quan giới thiệu thành tựu khoa học mới của các nhà khoa học trong và ngoài trường. Tạp chí không nhận đăng bài đã công bố trên ấn phẩm khác.

2. Bài báo khoa học được viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, soạn thảo trên Word, hoặc trên Latex, font Times New Roman (Unicode); cỡ chữ 12; khổ giấy A4; lề trên: 2,0 cm, lề dưới: 2,0 cm, lề trái: 2,0 cm, lề phải: 2,0 cm; giãn dòng; single. Mật độ chữ bình thường, không nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ.

3. Bố cục bản thảo bài báo khoa học gửi đăng phải được trình bày theo bố cục sau: Tên bài báo (*phản ánh nội dung chính của bài viết*); Tóm tắt bài viết (*không vượt quá 250 từ thể hiện ý tưởng và nội dung tóm tắt của bài báo*); Từ khóa (*những từ được cho là quan trọng đối với nội dung nghiên cứu đặc trưng cho chủ đề của bài viết đó*); Giới thiệu (*Tóm tắt tình hình nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề nghiên cứu*); Nội dung và phương pháp nghiên cứu (*trình bày nội dung nghiên cứu, các phương pháp tiếp cận, kết quả đạt được, giải pháp và kiến nghị đề xuất, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với các kết quả trước đó*); Kết luận (*khẳng định những kết quả nghiên cứu đạt được*); Tài liệu tham khảo (*Liệt kê tất cả tài liệu đã được tác giả trích dẫn trong bài báo*).

4. Tất cả các bài gửi đăng tạp chí khi được chấp nhận sau sơ duyệt đều được Ban biên tập gửi phản biện nhận xét, đánh giá. Ban biên tập trả lời tác giả về kết quả nhận xét, đánh giá của phản biện và thẩm định đối với bài báo. Bài đạt yêu cầu sẽ được đăng trong số gần nhất của tạp chí.

5. Ban biên tập nhận 01 bản in gửi kèm đĩa hoặc tập tin đính kèm trong Email.

Địa chỉ liên hệ và gửi bài: Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học, Trường Đại học Hoa Lư, Trường Đại học Hoa Lư, đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02293 892 240; 0984 148 845.

Email: tapchikhoahoc@hlu.edu.vn



Giấy phép hoạt động báo chí số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023

ISSN 2615 – 9538

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Địa chỉ: Đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Tel: 02293 892 240 | Fax: 02293 892 241

Website: <http://hluv.edu.vn>